

**MÔN : THỂ DỤC**  
**BÀI 13 :THỂ DỤC RÈN TƯ THẾ CƠ BẢN - TRÒ CHƠI.**

**I. Mục tiêu :**

- Ôn một số động tác thể dục RLTTCB. YC thực hiện động tác chính xác hơn giờ học trước.

- Rèn luyện tư thế đứng cơ bản, học động tác đứng đưa chân sang ngang. YC biết thực hiện ở mức độ cơ bản đúng.

- Ôn trò chơi: Cuyển bóng tiếp sức. YC thực hiện ở mức tương đối chủ động.

**II. Chuẩn bị :**

- Còi, sân bãi ...

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>1. Phân mở đầu:</b> Thổi còi tập trung học sinh. Phổ biến nội dung yêu cầu bài học. Gợi ý cán sự hô dóng hàng. Tập hợp 4 hàng dọc. Giống hàng thẳng, đứng tại chỗ vỗ tay và hát (2 phút) Chạy nhẹ nhàng thành 1 hàng dọc trên bãi tập từ 40 đến 50 mét sau đó đi theo vòng tròn hít thở sâu rồi đứng lại. Ôn đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái (2 phút) <u>Ôn trò chơi:</u> Diệt con vật có hại (2 phút)</p> <p><b>2. Phân cơ bản:</b> + Ôn đứng đưa một chân ra sau, hai tay giơ cao thẳng hướng: 1-&gt;2 lần, 2X4 nhịp. + Ôn phối hợp đứng đưa một chân ra trước hai tay chống hông và đứng đưa một chân ra sau, hai tay giơ cao thẳng hướng: 1 -&gt; 2 lần, 2 X 4 nhịp. Học đứng đưa một chân sang ngang, hai tay chống hông: 3 -&gt; 5 lần, 2 X 4 nhịp. Nhịp 1: Đưa chân trái sang ngang, hai tay chống hông. Nhịp 2: Về TTĐCB. Nhịp 3: Đưa chân phải sang ngang, hai tay chống hông. Nhịp 4: Về TTĐCB. + Ôn phối hợp: 1 -&gt; 2 lần.</p>	<p>HS ra sân. Đứng tại chỗ vỗ tay và hát. Học sinh lắng nghe nắm YC bài học. Học sinh tập hợp thành 4 hàng dọc, đứng tại chỗ và hát.  Học sinh thực hiện chạy theo YC của GV.  Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV.  Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV.  Học sinh xem Giáo viên làm mẫu. Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV.  Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p>

<p>Nhịp 1: Đưa chân trái ra trước, hai tay chống hông.                  Nhịp 2: Về TTĐCB.                  Nhịp 3: Đưa chân phải ra trước, hai tay chống hông.                  Nhịp 4: Về TTĐCB.                  + Ôn phối hợp: 1 lần.                  Nhịp 1: Đưa chân trái ra sau, hai tay chống hông.                  Nhịp 2: Về TTĐCB.                  Nhịp 3: Đưa chân phải ra sau, hai tay chống hông.                  Nhịp 4: Về TTĐCB.                  Ôn trò chơi: Chuyển bóng tiếp sức. (5 – 6 phút)                  3.<u>Phần kết thúc</u> :                  GV dùng còi tập hợp học sinh.                  Trò chơi hồi tĩnh do Giáo viên chọn.                  GV cùng HS hệ thống bài học.                  Cho lớp hát.                  4.<u>Nhận xét giờ học</u>.                  Hướng dẫn về nhà thực hành.</p>	<p>GV.                   Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV.                   Học sinh ôn lại trò chơi chuyển bóng tiếp sức do lớp trưởng điều khiển.                   Nêu lại nội dung bài học các bước thực hiện đứng đưa một chân sang ngang hai tay chống hông.</p>
---	---

Thứ      ngày      tháng      năm 20

**Môn : Học văn**  
**BÀI : ANG - ANH**

- I. Mục tiêu:** -HS hiểu được cấu tạo các vần ang, anh, các tiếng: bành, chanh.  
 -Phân biệt được sự khác nhau giữa vần ang và anh.  
 -Đọc và viết đúng các vần ang, anh, các từ cây bàng, cành chanh.  
 -Nhận ra ang, anh trong tiếng, từ ngữ, trong sách báo bất kì.  
 -Đọc được từ và câu ứng dụng :  
 -Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Buổi sáng.

- II. Đồ dùng dạy học:** -Tranh minh họa từ khóa.  
 -Tranh minh họa: Câu ứng dụng.  
 -Tranh minh họa luyện nói: Buổi sáng.  
 -Bộ ghép vần của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con.	Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 5 -> 8 em

<p>Viết bảng con. GV nhận xét chung. <u>2. Bài mới:</u> GV giới thiệu tranh rút ra vần ang, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần ang. Lớp cài vần ang. GV nhận xét. So sánh vần ang với ong.  HD đánh vần vần ang.  Có ang, muốn có tiếng bàng ta làm thế nào? Cài tiếng bàng. Dùng tranh giới thiệu từ “cây bàng”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học Gọi đánh vần tiếng bàng, đọc trơn từ cây bàng. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần anh (dạy tương tự ) So sánh 2 vần  Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.  Hướng dẫn viết bảng con: ang, cây bàng, anh, cành chanh. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng.</u> Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Buôn làng: Làng xóm của người dân tộc miền núi. Hải cảng: Nơi neo đậu của tàu bè, thuyền đi biển hoặc buôn bán trên biển. Hiền lành: Tính tình rất hiền trong quan hệ đối xử với người khác. Buôn làng, hải cảng, bánh chưng, hiền lành. Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ : Buôn làng, hải cảng, bánh chưng, hiền</p>	<p>N1 : rau muống; N2 : nhà trường.  Học sinh nhắc lại.  HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài.  Giống nhau : kết thúc bằng ng. Khác nhau : ang bắt đầu bằng a. A – ngờ – ang. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm b đứng trước vần ang và thanh huyền trên âm a. Toàn lớp.  CN 1 em. Bờ – ang – bang – huyền - bàng. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.  Tiếng bàng.  CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em  Giống nhau : Bắt đầu bằng nguyên âm a. Khác nhau : ang kết thúc bằng ng, anh kết thúc bằng nh. 3 em 1 em.  Nghỉ giữa tiết.  Toàn lớp viết  Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.</p>
--	--

<p>lành.          Gọi đánh vần tiếng và đọc trơn các từ trên.          Đọc sơ đồ 2          Gọi đọc toàn bản  <b>3.Củng cố tiết 1:</b>          Hỏi vần mới học.          Đọc bài.          Tìm tiếng mang vần mới học.          NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp :          Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn          Luyện câu : GT tranh rút câu ghi bảng:          Bức tranh vẽ gì?          Nội dung bức tranh minh hoạ cho câu ứng dụng:  <u>Không có chân có cánh</u>          Sao gọi là con sông?  <u>Không có lá có cành</u>          Sao gọi là ngọn gió?          Gọi học sinh đọc.          GV nhận xét và sửa sai.          Luyện nói : Chủ đề: “Buổi sáng ”.          GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề.          GV treo tranh và hỏi:          + Bức tranh vẽ gì?          + Đây là cảnh nông thôn hay thành phố?          + Trong bức tranh, mọi người đang đi đâu? Làm gì?          + Buổi sáng cảnh vật có gì đặc biệt?          + Ở nhà con, buổi sáng mọi người làm gì?          + Buổi sáng con làm những gì?          + Con thích buổi sáng mưa hay nắng? Vì sao?          + Con thích buổi sáng, buổi trưa hay buổi chiều?          Tổ chức cho các em thi nói về buổi sáng của em.          GV giáo dục TTTcảm          Đọc sách kết hợp bảng con          GV đọc mẫu 1 lần.          GV Nhận xét cho điểm.</p>	<p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em.           Làng, cảng, bánh, lành.           CN 2 em          CN 2 em, đồng thanh           Vần ang, anh.          CN 2 em          Đại diện 2 nhóm           CN 6 -&gt;8 em, lớp đồng thanh.           Con sông và cánh diều bay trong gió.           đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 5 em, đồng thanh.           Cảnh buổi sáng.          Cảnh nông thôn.           Nông dân đi ra ruộng, học sinh đi học.           Mặt trời mọc.          Học sinh nói theo gia đình mình (ba, mẹ, anh, chị...)          Học sinh nói theo công việc mình làm.           Học sinh nói theo gợi ý câu hỏi trên.          Học sinh khác nhận xét.           HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6</p>
--	---

<p>Luyện viết vở TV (3 phút). GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết. 4. <u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. <u>Trò chơi</u>: Tìm vần tiếp sức: Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 6 em. Thi tìm tiếng có chứa vần vừa học. <u>Cách chơi</u>: Học sinh nhóm này nêu vần, học sinh nhóm kia nêu tiếng có chứa vần vừa học, trong thời gian nhất định nhóm nào nói được nhiều tiếng nhóm đó thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi. 5. <u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>em. Học sinh lắng nghe.  Toàn lớp.  CN 1 em  Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 6 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh khác nhận xét.</p>
---	--